

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 18/2018/DS-ST

Ngày: 18/6/2018

“V/v tranh chấp  
hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Hoàng Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hữu Phúc;

Ông Nguyễn Văn Sĩ.

*Thư ký phiên toà:* ông Lê Trần Minh Châu- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà:*  
bà Đàm Thị Mỏl- Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Địa chỉ: Số 02, đường L, phường T, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn P- Phó giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện T.

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

1/. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968;

2/. Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông P và bà T có mặt tại phiên tòa, ông T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 15/11/2017; biên bản không hòa giải được ngày 26/3/2018 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Bùi Văn P trình bày:* Ngày 08/8/2007 ông Nguyễn Thanh T có ký hợp đồng tín dụng số: 1011712.132TD với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh huyện T, để vay số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thời hạn cho vay là 36 tháng, với lãi suất trong hạn là 1,25%/tháng, lãi suất quá hạn là 1,875%/tháng. Mục đích vay tiền để xây nhà bó nền và san lấp nền nhà. Để bảo đảm cho số tiền vay trên, ông Nguyễn Thanh T đã thế chấp tài sản của mình theo hợp đồng thế chấp số: 1011712.132TD cùng ngày 08/8/2007. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Thanh T với số tiền 50.000.000đ. Sau khi giải ngân cho đến nay, ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo quy định.

Nay yêu cầu ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích T có trách nhiệm liên đới trả lại cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn thiếu là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 10/8/2017 là 107.171.458đ (Một trăm lẻ bảy triệu một trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 157.171.458đ (Một trăm năm mươi bảy triệu một trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng số 1011712.132TD tính từ ngày 11/8/2017, cho đến khi ông T và bà T trả hết số nợ gốc nêu trên. Nếu ông T và bà T không trả số tiền trên, đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản mà ông T và bà T đã thế chấp cho ngân hàng để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*- Tại biên bản không hòa giải được ngày 26/3/2018 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bích T trình bày:* Trước đây vào năm 2007 ông Nguyễn Thanh T (chồng bà) có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh huyện T theo hợp đồng tín dụng số: 1011712.132TD vay số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thời hạn cho vay là 36 tháng, với lãi suất trong hạn là 1,25%/tháng, lãi suất quá hạn là 1,875%/tháng. Mục đích vay tiền để xây nhà bó nền và san lấp nền nhà. Để bảo đảm cho số tiền vay trên, vợ chồng bà có thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp số: 1011712.132TD cùng ngày 08/8/2007 là quyền sử dụng đất số 122/4 ngày cấp 15/4/2005 do chồng bà là ông Nguyễn Thanh T đứng tên. Sau khi vay tiền, vợ chồng bà có san lấp được một phần nền nhà, dự định cất nhà thì ông T tự động bỏ địa phương đi từ năm 2008 cho đến nay, không biết ở đâu, nên đến nay vẫn chưa trả số tiền vay của ngân hàng được.

Nay bà đồng ý cùng với ông T trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 10/8/2017 là 107.171.458đ (Một trăm lẻ bảy triệu một trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm

năm mươi tám đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 157.171.458đ (Một trăm năm mươi bảy triệu một trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng) và đồng ý tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng số 1011712.132TD tính từ ngày 11/8/2017, cho đến khi trả hết số nợ gốc nêu trên. Nếu bà và ông T không có khả năng trả thì thống nhất phát mãi tài sản mà ông T đã thế chấp cho ngân hàng để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án có tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự đúng theo quy định nhưng ông T không có mặt và cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của mình đối với vụ án trên như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có mặt đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không có mặt đề tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục đối với bị đơn nên Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V đối với ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích T. Buộc ông T và bà T có trách nhiệm liên đới trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền vay gốc còn thiếu là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 10/8/2017 là 107.171.458đ (Một trăm lẻ bảy triệu một trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 157.171.458đ (Một trăm năm mươi bảy triệu một trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng) và tiếp tục chịu lãi của số tiền vay gốc, theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 1011712.132TD ngày 08/8/2007, kể từ ngày 11/8/2017 cho đến khi ông T và bà T trả hết số nợ gốc nêu trên.

Trong trường hợp ông T và bà T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, xử lý tài sản bảo lãnh của ông T và bà T theo quy định của Luật thi hành án dân sự, để thu hồi nợ theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, ông Phát đại diện cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V, yêu cầu ông T và bà T có trách nhiệm liên đới trả lại cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn thiếu là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

và tiền lãi tính đến ngày 10/8/2017 là 107.171.458đ (Một trăm lẻ bảy triệu một trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 157.171.458đ (Một trăm năm mươi bảy triệu một trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng) và yêu cầu tính lãi theo hợp đồng tín dụng số 1011712.132TD ngày 08/8/2007, kể từ ngày 11/8/2017 cho đến khi vợ chồng ông T trả xong số nợ gốc trên. Nếu vợ chồng ông T không trả nợ cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản mà vợ chồng ông T thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ.

[1] Qua xem xét hợp đồng tín dụng số 1011712.132TD ngày 08/8/2007 thể hiện: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V có ký hợp đồng cho ông T vay số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để làm chi phí san lấp nền nhà và xây nhà với lãi suất trong hạn là 1,25%/tháng, lãi suất quá hạn là 1,875%/tháng, tuy hợp đồng tín dụng trên thể hiện chỉ 1 mình ông T ký tên nhưng mục đích vay tiền của ông T là san lấp nền nhà và cất nhà. Tại phiên tòa, bà T cũng thừa nhận rằng việc ông T vay tiền trên bà biết và ông T có dùng số tiền trên để san lấp được 1 phần nền nhà. Mặc khác, trong quá trình vay tiền, ông T và bà T có thể chấp tài sản cho Ngân hàng để đảm bảo cho số tiền vay nêu trên. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông T với tổng số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), theo hợp đồng ký kết giữa các bên. Sau khi nhận tiền vay cho đến nay, ông T không trả gốc hay lãi gì cho Ngân hàng. Hiện nay hợp đồng tín dụng trên đã hết thời hạn theo quy định nhưng ông T vẫn chưa thanh toán các khoản nợ trên cho Ngân hàng, nghĩ nên buộc ông T và bà T có trách nhiệm trả lại số tiền vay gốc và lãi cho Ngân hàng là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu của ông P đại diện cho Ngân hàng, yêu cầu phát mãi tài sản mà ông T thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 1011712.132TD ngày 08/8/2007, là quyền sử dụng đất số 122/4 cấp ngày 15/4/2005, do ông Nguyễn Thanh T đứng tên, để thu hồi nợ cho Ngân hàng, xét thấy yêu cầu này là có căn cứ để chấp nhận, bởi vì, trong quá trình vay tiền tại Ngân hàng, ông T và bà T có thể chấp tài sản cho Ngân hàng để đảm bảo số tiền vay, theo hợp đồng thế chấp số 1011712.132TD ngày 08/8/2007, hợp đồng thế chấp này đã được chứng thực theo đúng quy định. Do đó, nếu ông T và bà T không trả các khoản nợ trên cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi các tài sản thế chấp, theo hợp đồng thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với phần đất thuộc thửa 466, tờ bản đồ số 01, diện tích 483,5m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: Đất bằng chưa sử dụng, tọa lạc tại thị trấn T, số vào sổ 122/4 cấp ngày 15/4/2005, do ông Nguyễn Thanh T đứng tên, nhưng phần đất này vợ chồng ông T có được sau khi kết hôn, khi vay tiền ông T, bà T sử dụng số tiền vay trên để sang lấp mặt bằng và để cất nhà trên phần đất trên. Từ khi ông T bỏ nhà đi từ năm 2008 cho đến nay, phần đất trên do bà T quản lý và sử dụng. Như vậy, có căn cứ xác định phần đất trên là tài sản chung của bà T với ông T. Mặc khác, tại quyết định tuyên bố mất tích số 04/2018/QĐDS-ST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông

đối với ông Nguyễn Thanh T, Tòa án có giao cho bà T tạm quản lý phần tài sản chung của vợ chồng bà là phần đất thuộc thửa số 466, tờ bản đồ số 01, diện tích 483,5m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: Đất bằng chưa sử dụng, tọa lạc tại thị trấn T, số vào sổ 122/4 cấp ngày 15/4/2005 do ông Nguyễn Thanh T đứng tên, nên bà T có trách nhiệm dùng số tài sản trên để trả nợ cho Ngân hàng theo quy định. Sau khi trả nợ cho Ngân hàng xong, phần tài sản còn thừa lại tiếp tục giao cho bà T tạm quản lý chờ ông T về giải quyết theo quy định.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp cho ông T và bà T theo hợp đồng thế chấp trên, khi ông T và bà T đã trả hết các khoản nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng thống nhất tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thông báo tìm kiếm ông T trên phương tiện thông tin đại chúng, xét thấy sự tự nguyện này phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông T vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy ông T đã được triệu tập hợp lệ đúng theo quy định, nhưng vẫn vắng mặt, nên tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp và đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, phù hợp với các quy định của pháp luật, nghĩ nên chấp nhận.

Do yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận nên ông T và bà T phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên, bà T và ông T thuộc diện hộ cận nghèo được miễn án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 66; 463; 466 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 26 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V đối với ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích T.

2/ Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích T có trách nhiệm liên đới trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền vay gốc còn thiếu là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 10/8/2017 là 107.171.458đ (Một trăm lẻ bảy triệu một trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 157.171.458đ (Một trăm năm mươi bảy triệu một trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng).

Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích T tiếp tục chịu lãi của số tiền vay gốc, theo mức lãi suất hợp đồng tín dụng số 1011712.132TD ngày 08/8/2007, kể từ ngày 11/8/2017 cho đến khi thi hành xong số nợ gốc trên.

3/ Bà Nguyễn Thị Bích T có trách nhiệm dùng tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 1011712.132TD ngày 08/8/2007 là phần đất thuộc thửa số 466, tờ bản đồ số 01, diện tích 483,5m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: Đất bằng chưa sử dụng, tọa lạc tại thị trấn T, số vào sổ 122/4 cấp ngày 15/4/2005 do ông Nguyễn Thanh T đứng tên để trả khoản nợ trên cho Ngân hàng.

4/ Trường hợp sau khi thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng và các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc thanh toán khoản nợ trên, nếu phần tài sản trên còn thừa lại tiếp tục giao cho bà Thủy tạm quản lý, chờ ông Tùng về giải quyết.

5/ Trong trường hợp ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V, thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 1011712.132TD ngày 08/8/2007 mà ông Nguyễn Thanh T đã ký với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V, theo quy định của Luật thi hành án dân sự, để thu hồi nợ theo quy định.

6/ Trường hợp ông T và bà Nguyễn Thị Bích T trả hết nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V, thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V có trách nhiệm trả lại toàn bộ tài sản cho ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích T theo hợp đồng thế chấp số 1011712.132TD ngày 08/8/2007 mà ông T đã ký với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V thống nhất tự nguyện nộp 2.894.000đ chi phí thông báo tìm kiếm ông T trên phương tiện thông tin đại chúng (đã nộp xong).

7/ Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích T được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (hộ cận nghèo).

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.929.000đ (Ba triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 17101 ngày 01/11/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lê Hoàng Vũ**